

Bản án số: 76/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 01/7/2022

V/v: *Ly hôn, nuôi con*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Võ Thị Hồng Điệp

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Hằng
2. Bà Huỳnh Kim Phụng

**Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Thu – Thư ký Tòa án

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ** không tham gia phiên tòa .

Trong ngày 01 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 263/2022/TLST- HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2022, về việc: “*Ly hôn, nuôi con*”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 76/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 13 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Phạm Thị Tô Ánh N**, sinh năm 1988  
Địa chỉ: Số 289A/19, ấp L, xã H, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.
2. *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1980  
Địa chỉ: Số 289A/19, ấp L, xã H, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Nguyên đơn chị Phạm Thị Tô Ánh N trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh T qua quen biết tiến tới hôn nhân và có đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long được Ủy ban nhân dân xã H, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 21/3/2006. Sau khi kết hôn chị về sống bên gia đình chồng ở xã H, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2020 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn về vấn đề tiền bạc, thường xuyên cự cãi và anh T đi nhậu về đánh chị, chị và anh T đã cho nhau cơ hội để khắc phục nhưng không được, chị về nhà cha mẹ ruột sống vợ chồng chị đã không còn sống chung từ tháng 5/2022. Nay chị N yêu cầu ly

hôn với anh Nguyễn Văn T.

Về con chung: có 02 con chung tên Nguyễn Hoàng H, sinh ngày 30/12/2005 và Nguyễn Ngọc N, sinh ngày 06/4/2016, chị N yêu cầu được nuôi cháu Ngọc N và yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con 1.000.000đ/tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi; riêng cháu Hoàng H chị đồng ý giao cho anh T nuôi dưỡng và chị không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết. Về nợ chung: không yêu cầu giải quyết.

*Bị đơn anh Nguyễn Văn T trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Anh T thừa nhận lời trình bày của chị N là đúng, hai bên có đăng ký kết hôn được Ủy ban nhân dân xã H, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 21/3/2006. Về mâu thuẫn anh T thừa nhận do đi nhậu về đôi khi vợ chồng có cự cãi qua lại lời lẽ với nhau, trong lúc nóng giận anh có đánh chị N, giữa anh và chị N không có mâu thuẫn gì trầm trọng dẫn đến ly hôn. Nay anh T không đồng ý ly hôn với chị Phạm Thị Tô Ánh N vì anh còn thương vợ, con.

Về con chung: có 02 con chung tên Nguyễn Hoàng H, sinh ngày 30/12/2005 và Nguyễn Ngọc N, sinh ngày 06/4/2016, trường hợp ly hôn anh T yêu cầu nuôi hai con, anh không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh T không yêu cầu giải quyết. Về nợ chung: Anh T không yêu cầu giải quyết.

*Tại phiên tòa hôm nay:* Nguyên đơn chị Phạm Thị Tô Ánh N vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Văn T, vì vợ chồng chung sống không hạnh phúc, thường cự cãi nhau, anh T nhậu vô là cự cãi xung đột với chị, dùng lời lẽ không hay đe dọa chị, dẫn đến chị bỏ về nhà cha mẹ ruột ở, hiện nay chị và anh T không còn sống chung. Về con chung: có 02 con chung tên Nguyễn Hoàng H, sinh ngày 30/12/2005 và Nguyễn Ngọc N, sinh ngày 06/4/2016, chị N yêu cầu được nuôi cháu Ngọc N, chị không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con; riêng cháu Hoàng H chị đồng ý giao cho anh T nuôi dưỡng và chị không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và về nợ chung chị không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Văn T không đồng ý ly hôn, vì anh còn thương vợ con, anh thừa nhận có đi ăn nhậu vô cự cãi với vợ, nhưng việc cãi nhau là bình thường, nên không đồng ý ly hôn. Về con chung: Trường hợp ly hôn anh yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hoàng H, còn cháu Nguyễn Ngọc N, anh đồng ý để lại cho chị N chăm sóc nuôi dưỡng. Về tài sản chung, nợ chung anh không yêu cầu giải quyết.

Ý kiến của cháu Nguyễn Hoàng H cha mẹ ly hôn con muốn sống với cha.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] *Về tố tụng*: Chị Phạm Thị Tô Ánh N khởi kiện ly hôn anh Nguyễn Văn T đăng ký hộ khẩu tại ấp L, xã H, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Hồ quy định tại Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự .

[2] *Về nội dung*:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Tô Ánh N và anh Nguyễn Văn T tiến đến hôn nhân trên cơ sở quen biết, cả hai có tổ chức đám cưới, vợ chồng chung sống có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long và được Ủy ban nhân dân xã H, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 21/3/2006, nên đây là hôn nhân hợp pháp được quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Xét về mâu thuẫn, trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do anh T không lo lắng cho vợ con, đi nhậu về là cự cãi, có lần anh T đánh chị. Tại phiên tòa anh T khai vợ chồng có cự cãi bình thường, có đánh chị N một lần, có lời lẽ nói không hay đến chị, anh xin sửa chữa, yêu cầu được đoàn tụ, chị N không đồng ý đoàn tụ, nếu đoàn tụ chị sẽ không về sống chung với anh T, vì anh T không sửa đổi. Xét vợ chồng chung sống phải yêu thương, chăm sóc lẫn nhau, nhưng hôn nhân giữa chị N và anh T đã mâu thuẫn trầm trọng, vợ chồng không còn sống chung, hôn nhân không đạt được, vi phạm nghiêm trọng tình nghĩa vợ chồng, nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị N được ly hôn anh T là phù hợp quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.2.] Về nuôi con chung: có 02 con chung tên Nguyễn Hoàng H, sinh ngày 30/12/2005 và Nguyễn Ngọc N, sinh ngày 06/4/2016, chị N yêu cầu nuôi cháu N, chị đồng ý để cháu Huy cho anh T chăm sóc nuôi dưỡng, tại phiên tòa anh T đồng ý trường hợp ly hôn anh đồng ý giao cháu Như cho chị N chăm sóc nuôi dưỡng, anh tiếp tục nuôi dưỡng cháu Hoàng H, cũng là nguyện vọng của Hoàng H cha mẹ ly hôn con muốn chung sống với cha, Do chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị N nên giao cháu Hoàng H cho anh T chăm sóc nuôi dưỡng, giao cháu Ngọc Như cho chị N chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị N và anh T không ai yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của ai.

Chị N anh T có quyền nghĩa vụ đến thăm nom chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản chị N anh T thực hiện quyền này, được quy định tại Điều 83 Luật hôn nhân gia đình.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị N, anh T không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Các đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

*Vì những lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ Điều 28, 35, 39, 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ Điều 9, 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. *Tuyên xử:*

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Tô Ánh N

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Phạm Thị Tô Ánh N được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Hoàng H, sinh ngày 30/12/2005 cho anh Nguyễn Văn T chăm sóc nuôi dưỡng. Giao cháu Nguyễn Ngọc N, sinh ngày 06/4/2016 cho chị Phạm Thị Tô Ánh N chăm sóc nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không ai yêu cầu cấp dưỡng nuôi con cho ai, nên Hội đồng xét xử không đặt cấp dưỡng ra giải quyết.

Chị N anh T có quyền nghĩa vụ đến thăm nom chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản chị N anh T thực hiện quyền này.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị N, anh T không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Buộc chị Phạm Thị Tô Ánh N phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí hôn nhân sơ thẩm. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0003877 ngày 05/5/2022 của cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Hồ, chị N đã nộp xong, không phải nộp thêm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Án xử sơ thẩm công khai báo cho các đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND huyện Long Hồ
- TAND tỉnh Vĩnh Long
- THADS huyện Long Hồ
- Các đương sự
- Lưu HSVA

**Võ Thị Hồng Diệp**

